

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2022
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Mạnh Linh – Ông Nguyễn Thành Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/TB-XX ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 1973; vắng mặt.

Bị đơn: Bà Vũ Thị M (tên gọi khác Vũ Thị Tuyết M), sinh năm 1976; vắng mặt.

Cùng HKTT: Tổ 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn ông Nguyễn Đăng H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị M (tên gọi khác Vũ Thị Tuyết M), đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 01 tháng 3 năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể sống chung cùng nhau, đã ly thân từ năm 2009 đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được.

Ông xác định tình cảm vợ chồng đã hết, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2000 và chị Nguyễn Thị Linh C, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2002. Các con đã thành niên, phát triển bình thường nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Vũ Thị M (Vũ Thị Tuyết M) vắng mặt, không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Vũ Thị M (Vũ Thị Tuyết M) có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 3, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn ông Nguyễn Đăng H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Vũ Thị M (Vũ Thị Tuyết M) đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng H kết hôn với bà Vũ Thị M (Vũ Thị Tuyết M) trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Theo ông H trình bày quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể sống chung cùng nhau đã ly thân từ năm 2009 đến nay không quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập hòa giải nhiều lần nhưng bà M vắng mặt không lý do, không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của ông H, thể hiện bà M không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà M đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông H là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] Về con chung và chia tài sản: Ông H và bà M có 02 con chung đã thành niên, không yêu cầu chia tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Ông H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Ông H, bà M có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng H được ly hôn bà Vũ Thị M tên gọi khác Vũ Thị Tuyết M.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Đăng H phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000178, ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Đăng H và Vũ Thị M (Vũ Thị Tuyết M) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP.Yên Bái;
- Chi cục THADS TP.Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND p. N, tp Y;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền

